KẾ HOẠCHCHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Thời gian thực hiện từ 29/09/2025 đến 17/10/2025)

I. Lĩnh vực, mã hóa mục tiêu, mục tiêu giáo duc chủ đề, nội dung giáo dục chủ đề.

Lĩnh vực	Mã hóa mục tiêu	Mục tiêu giáo dục các chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1.Phát triển thể chất	**a.Phát triển vận động**			
	MT 1:	Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 12,7 – 21,2 kg . Trẻ gái: 12,3 – 21,5 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm . Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. + Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi tình trạng sức khỏe của trẻ đi học.	-Hoạt động ăn, ngủ. - Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Trao đổi với trẻ về việc ăn đầy đủ các chất. -Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng. - Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡngvà cónguy cơ suy dinh dưỡng.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Thổi nơ bay; + Tay: Hai tay đưa lên cao ra phía trước, dang ngang. + Lưng, bụng: Đứng nghiêng người sang bên.	- Hoạt động thể dục sáng. - Tập các động tác thể dục - Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.

			+ Chân, bật: Đứng nâng cao chân, gập gối. Bật lên phía trước.	
	MT5:	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.	- Đi kiễng chân - Đi kiễng gót - Đi kiễng gót liên tục 3 m	- Hoạt động học: - Đi kiễng chân - Đi kiễng gót - Đi kiễng gót liên tục 3 m
	b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe			
	MT21:	Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Sự liên quan giữa ăn uống, bệnh tật (ia chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).	- Hoạt động ăn: - Cô giới thiệu món ăn chotrẻ.
	MT22:	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn:	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt, súc miệng, ... - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	- Hoạt động ăn: -Vệ sinh trước khi ăn, sau khi ăn… - Hoạt động ngủ: Trước, sau khi ngủ Các hoạt động khác trong ngày
	MT23:	Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Rèn cách cầm bát, thìa, cốc đúng cách trong ăn, uống hằng ngày.	-Hoạt động ăn:Cô hướng dẫn và rèn cho trẻ thói quen tự cầm thìa, cầm bát xúc cơm ăn.
2.	**a.Khám phá khoa học:**			

Phát triển nhận thức	**MT30**:	Trẻ nhận biết được chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể	- Hoạt động học: Tìm hiểu về bản thân bé.
	b. Làm quen với toán:			
	MT51:	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau bản thân trẻ.	Hoạt động học: - Nhận biết tay trái, tay phải - Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân. -Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.
	c. Khám phá xã hội:			
	MT52:	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Hoạt động đón trả, trẻ - Hoạt động học, hoạt động góc
	MT56:	Trẻ kể được tên của một số lễ hội, kể tên một vài danh lam, thắng ở phương	- Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	- Hoạt động học: Tìm hiểu về ngày tết trung thu.
3.Phát triển ngôn ngữ	**a.Nghe**			
	MT61 :	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi.	Hoạt động học: - Thơ: Trung thu cho bé - Truyện gấu con bị đau răng. Đồng dao: Nu na nu nống
	b.Nói			

	MT65:	Trẻ biết bày tỏ tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Bày tỏ tình cảm (yêu, ghét..), nhu cầu (ăn, ngủ, vệ sinh...) và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.	- Hoạt động học, hoạt động ăn, ngủ… - Trẻ biết bày tỏ tình cảm,nhu cầu của mình với cô giáo với các bạn
	MT67:	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	Hoạt động học: - Thơ:Trung thu cho bé Đồng dao: Nu na nu nống
	MT68:	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- Hoạt động học: - Truyện gấu con bị đau răng.
4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã.	**a.Phát triển tình cảm:**			
	MT77:	Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân, điều bé thích và không thích.	- Tên, tuổi, giới tính - Những điều bé thích, không thích.	-Hoạt động học: -Tìm hiểu về bản thân bé.
	MT80:	Trẻ nhận ra được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Các hoạt động trong ngày: - Trò chuyện cùng trẻ, tạo các cảm xúc khác nhau để trẻ nhận ra những cảmxúc nhưvui,buồn,sợhãi…
	b.Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT84:	Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	- Các hoạt động trong ngày: Chào hỏi khi đến lớp

	MT86:	Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói	- Chú ý lắng nghe khi cô và bạn nói.	- Hoạt động hoc Kỹ năng giao tiếp cho trẻ
	MT88:	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn	- Hoạt động đón trẻ-chơi:- Hoạt động góc, ngoài trời. Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích – chơi tập
5. Phát triển thẩm mỹ:	**a.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)**			
	MT94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhẩy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện. - Thích được nghe, kể những câu chuyện bản thân biết.	* Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Thơ: Trung thu cho bé. - Truyện gấu con bị đau răng. Đồng dao: Nu na nu nống.
	MT95:	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên được cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.	- Chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của tác phẩm tạo hình.	- Hoạt động học: - Tô màu bé trai, bé gái. - Tô màu đèn ông sao
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình.			
	MT96:	Trẻ thích nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Nghe các loại nhạc: Nhạc thiếu nhi - Những bài hát , bản nhạc có nội dung gần gũi quen thuộc dưới nhiều hình thức như: nghe cô hát, nghe các phương tiện	Hoạt động góc: Hát các bài hát về chủ đề. - Hoạt động chơi, hoạt động theo ý thích – chơi tập: Hátbàihátvềchủ đề bản thân.

			nghệ thuật (băng đĩa, đài, vi deo, các loại đàn.	
	MT99:	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	Hoạt động học: - Hoạt động học: Tạo hình: Tô màu đèn ông sao - Tô màu bạn trai, bạn gái * Hoạt động góc
	MT:101	Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét	Hoạt động học: - Hoạt động học: Tạo hình: Tô màu đèn ông sao - Tô màu bạn trai, bạn gái * Hoạt động góc
	c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động			
	MT102:	Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Hoạt động học: -BDVN: Cái mũi; Bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn, Rước đèn. Hoạt động góc: Góc âm nhạc: Hát một số bài hát về chủ đề.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: Bé vui tết trung thu
Dự án steam: Bé làm đèn lồng
Thời gian thực hiện : 01 tuần
(Từ ngày 29/09/2025 đến ngày 03/10/2025)

KẾ HOẠCH TUẦN 4

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (29/9)	Thứ 3 (30/9)	Thứ 4 (01/10)	Thứ 5 (02/10)	Thứ 6 (03/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	**1. Đón trẻ:** Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. * Chơi theo ý thích: Hướng trẻ vào các góc chơi. * Quan sát góc nổi bật: Xem tranh ảnh về các hoạt động nổi bật của ngày tết trung thu. Nghe nhạc, nghe hát về chủ đề: Bé vui hội trăng rằm. **2. Thể dục sáng:** Tập kết hợp theo bài hát + Hô hấp : Thổi bóng bay + Tay : Đưa tay lên cao, ra phía trước, sang ngang + Bụng : Đứng quay người sang hai bên + Chân/ bật: Đứng khuỵ gối; Nhảy tại chỗ. **3.Điểm danh.**				
Hoạt động học	*** Thể dục** - VĐCB: Đi kiễng chân - TCVĐ: Tung cao hơn nữa.	***Làm quen với văn học:**Trung thu cho bé.	*** Khám phá xã hội:** - Tìm hiểu về ngày tết trung thu.	***Âm nhạc :** - NDTT**:** Dạy hát: Đêm trung thu - NDKH: Nghe hát: Em dắt trâu ra đồng. - TCÂN: Chiếc ghế âm nhạc.	***Tạo hình:** - Tô màu đèn ông sao (Mẫu)
Hoạt động góc	*** Góc phân vai**: Gia đình, phòng khám bệnh, đi chơi trung thu cửa hàng bán đồ chơi trung thu * **Góc xây dựng**: Xếp hình đèn trung thu: đèn ông sao, đèn lồng... xây dựng khu vui chơi tổ chưc trung thu. *** Góc tạo hình**:Vẽ, tô màu đèn ông sao, nặn bánh trung thu *** Góc âm nhạc**: Hát các bài trong chủ đề, *** Góc học tập- thư viện**: Làm sách về tết trung thu, xem tranh, kể chuyện theo tranh về tết trung thu. *** Góc khoa học - Thiên nhiên**: Chăm sóc cây xanh, cây cảnh, chơi với cát, nước				

<table>
<tr><td>Hoạt động ngoài trời</td><td colspan="5">*Hoạt động có chủ đích: Dự án steam: Bé làm đèn lồng
- Bước 1: Tìm hiểu vấn đề (Dẫn dắt các vấn đề cần đưa ra)
- Bước 2: Khám phá và tìm giải pháp (Khám phá về đèn lồng)
- Bước 3: Thảo luận lên kế hoạch (Cho trẻ thảo luận về nguyên vật liệu, cách thức cụ thể, phân công việc để làm đèn lồng)
- Bước 4: Thiết kế (Vẽ đèn lồng, trang trí đèn lồng)
- Bước 5, 6: Chế tạo,đánh giá.
* Trò chơi vận động:
- Trò chơi vận động: Cướp cờ, nhảy vào nhảy ra.
- Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa sẻ.
* Chơi tự chọn: Nhặt lá cây trên sân trường, xếp hình đèn ông sao từ các vật liệu thiên nhiên. chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời.</td></tr>
<tr><td>Tăng cường tiếng việt cho trẻ</td><td>- Đi kiễng chân
- Ném bóng</td><td>-Trung thu</td><td>- Bánh trung thu, đèn ông sao</td><td>- Đêm trung thu</td><td>- đèn ông sao</td></tr>
<tr><td>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</td><td colspan="5">- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.
- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy
- Cho trẻ ăn phụ.</td></tr>
<tr><td>Chơi, hoạt động theo ý thích</td><td colspan="5">* Ôn luyện:
+ Ôn: Đi kiễng chân
+ Ôn: Thơ: Trung thu cho bé
+ Ôn: Tìm hiểu về ngày tết trung thu
+ Ôn hát: Đêm trung thu
+ Ôn : Tô màu đèn ông sao
* Chơi hoạt động theo ý thích</td></tr>
<tr><td>Trả trẻ</td><td colspan="5">- Nêu gương.
- Vệ sinh. Trả trẻ</td></tr>
</table>

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: BÉ LÀ AI
(Thời gian thực hiện: 01 tuần)
(Từ 06/10/ 2025 đến10/10/ 2025)

KẾ HOẠCH TUẦN 5

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (06/10)	Thứ 3 (07/10)	Thứ 4 (08/10)	Thứ 5 (09/10)	Thứ 6 (10/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sáng	**1.Đón trẻ :** - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - Trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. - Trò chuyện về cơ thể bé . - Chơi theo ý thích, chơi ở các góc. - Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề. **2. Thể dục sáng:** Tập kết hợp theo bài hát: "Năm ngón tay ngoan". - Hô hấp : Thổi nơ bay - Tay : Đưa 2 tay lên cao, ra trước, sang ngang. - Bụng : Đứng nghiêng người sang bên - Chân/Bật : Đứng nâng cao chân, gập gối; Bật lên phía trước. **3. Điểm danh.**				
Hoạt động học	**** Thể dục:*** - VĐCB: Đi kiễng gót - TCVĐ: Ném bóng vào rổ	**** Làm quen với văn học:*** Truyện: Gấu con bị sâu răng	****Khám phá khoa học*** Tìm hiểu về bản thân bé.	**** Tạo hình:*** Tô màu bạn trai, bạn gái. (ĐT)	*** Làm quen với toán:** - Nhận biết phía trên,phía dưới của bản thân
Hoạt động góc	**** Góc phân vai*:** Chơi mẹ con, bán hàng. **** Góc xây dựng:*** Xếp hình cơ thể của bé **** Góc tạo hình:*** Tô màu tranh bé trai, bé gái. **** Góc âm nhạc:*** Hát vận động các bài hát về chủ đề **** Góc học tập, thư viện:*** Xem tranh, làm sách về các bạn trai, bạn gái. **** Góc khoa học - thiên nhiên:*** Chăm sóc cây xanh.				
Hoạt động ngoài trời	*** Hoạt động có chủ đích:** - Quan sát thời tiết mùa thu. - Quan sát cây sấu. - HĐLĐ: Chăm sóc vườn hoa. ***Trò chơi vận động**: -Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất; chuyền bóng. -Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng.				

<table>
<tr><td></td><td colspan="5">* Chơi tự chọn:
- Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân. Chơi với đồ chơi ngoài trời.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Tăng cường tiếng việt cho trẻ</td><td colspan="5">- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</td></tr>
<tr><td>- Kiễng gót.</td><td>- Sâu răng</td><td>- Mắt, mũi, đầu.
- Chân, tay</td><td>- Bạn trai
- Bạn gái</td><td>- Phía trên, phía dưới</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ</td><td colspan="5">- Vệ sinh rửa mặt, rửa tay trước khi ăn
- Ăn trưa
- Vệ sinh sau khi ăn</td></tr>
<tr><td colspan="5">- Chuẩn bị trước khi ngủ
- Trẻ ngủ trưa
- Vận động sau khi ngủ dậy.</td></tr>
<tr><td colspan="5">- Ăn chiều.</td></tr>
<tr><td>Chơi hoạt động theo ý thích</td><td colspan="5">*Ôn luyện: Ôn đi kiễng gót.
- Ôn đọc Truyện gấu con bị sâu răng
- Ôn: Tìm hiểu về bản thân bé.
- Ôn: Tô màu bạn trai bạn gái.
- Ôn: Nhận biết phía trên,phía dưới của bản thân
* Chơi hoạt động theo ý thích
- Chơi tự chọn.</td></tr>
<tr><td>Trả trẻ</td><td colspan="5">* Nêu gương:
*Vệ sinh - Trả trẻ:
- Giáo viên vệ sinh cá nhân cho trẻ
- Chuẩn bị đồ dùng cá nhân,
- Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.
- Nhắc trẻ chào cô, các bạn, chào bố mẹ.</td></tr>
</table>

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 3: Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh.
Thời gian thực hiện: 01 tuần
(Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025)

KẾ HOẠCH TUẦN 6

Thứ / Thời điểm	Thứ 2 (13/10)	Thứ 3 (14/10)	Thứ 4 (15/10)	Thứ 5 (16/10)	Thứ 6 (17/10)
Đón trẻ - Chơi - Thể dục sánh	**1. Đón trẻ.** Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ. - Chơi theo ý thích, cho trẻ chơi ở các góc. - Quan sát góc nổi bật, trò chuyện về chủ đề, nghe một số bài hát trong chủ đề **2. Thể dục sáng.** - Hô hấp : Thổi nơ bay - Tay: Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Bụng : Đứng cúi người về trước - Chân/Bật: Đứng khụy gối; Bật tách, chụm chân tại chỗ. **3.Điểm danh.**				
Hoạt động học	***Thể dục** VĐCB : Đi kiễng gót liên tục 3 m - TCVĐ: chuyền bóng	*** Làm quen với văn học:** Đồng dao:Nu na nu nống	*** Làm quen với toán:** - Nhận biết tay phải tay trái của bản thân	*** Giáo dục kỹ năng sống :** - Kỹ giao tiếp cho trẻ.	*** Âm nhạc** - NDTT: BDVN: Cái mũi; Bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn + TCÂN: Hát theo hình vẽ.
Hoạt động góc	**+ Góc phân vai:** Gia đình, cửa hàng, phòng khám bệnh. **+ Góc xây dựng:** Xếp hình cơ thể của bé **+ Góc tạo hình:** Vẽ đồ dùng cho bé. **+ Góc âm nhạc**: Biểu diễn các bài hát trong chủ đề **+ Góc học tập, thư viện:** Làm sách tranh về các món ăn, kể truyện theo tranh. **+ Góc khoa học - thiên nhiên:** Chăm sóc cây xanh.				

<table>
<tr><td>Hoạt động ngoài trời</td><td colspan="5">* Hoạt động có chủ đích.
- Quan sát thời tiết, bầu trời, lắng nghe những âm thanh khác nhau trên sân trường.
- Quan sát cây rau cải.
- HĐLĐ: Chăm sóc vườn hoa của bé.
* Trò chơi vận động:
- Trời nắng, trời mưa.
- Đuổi bắt.
- Kéo cưa lừa xẻ
* Chơi tự chọn:
- Vẽ tự do trên sân. Nhặt lá rụng trên sân.Chơi với đồ chơi ngoài trời.</td></tr>
<tr><td>Chuẩn bị tiếng việt</td><td>- Đi kiễng gót.
- Chuyền bóng.</td><td>- Nu na nu nống</td><td>- Tay phái, tay trái</td><td>- Chào cô, vâng ạ, các bạn</td><td>- Ôn lại cái từ đã học</td></tr>
<tr><td>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</td><td colspan="5">- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.
- Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự.
- Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy
- Cho trẻ ăn phụ.</td></tr>
<tr><td>Chơi hoạt động theo ý thích</td><td colspan="5">* Ôn luyện:
+ Ôn: Đi kiễng ngót liên tục 3 m
+ Ôn: Đồng dao: Nu na nu nống
+ Ôn: Nhận biết phía trên,phía dưới của bản thân
+ Ôn: Kỹ giao tiếp cho trẻ.
+ Ôn: Nhận biết tay phải tay trái của bản thân
* Chơi hoạt động theo ý thích.</td></tr>
<tr><td>Trả trẻ</td><td colspan="5">- Nêu gương.
- Vệ sinh. Trả trẻ:</td></tr>
</table>

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

* Môi trường vật chất:

* Môi trường xã hội:
* Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ BẢN THÂN

+ Mục tiêu chưa đạt:
+ Nội dung chưa thực hiện được:
+ Nguyên nhân:
+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phượng